

Số: 71/2017/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 11 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2017/ TLST–DS, ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vương Kim Ng** sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 241 S, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Phan Huỳnh Tr**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Th, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đào Xuân V**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Th, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vương Kim Ng và bà Phan Huỳnh Tr, ông Đào Xuân V cùng xác nhận hiện nay bà Tr, ông V còn nợ bà Ng số tiền hụi gốc là 296.240.000 đồng, bà Ng không yêu cầu tính lãi.

Hai bên thỏa thuận cách thức và thời gian thanh toán như sau: Bà Tr, ông V có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Ng mỗi tháng là 15.000.000 đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ, thời gian thanh toán tiền lần đầu vào ngày 01-9-2017 (dương lịch) và những lần tiếp theo sẽ thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

Nếu trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Ng nếu bà Tr, ông V vi phạm nghĩa vụ trả dần số tiền theo thỏa thuận thì bà Ng có quyền yêu cầu thi hành án thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Các bên đương sự tiến hành giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bà Ngọc có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Tr, ông V không trả số tiền nêu trên thì bà Tr, ông V còn phải trả cho bà Ng thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Số tiền tranh chấp là 296.240.000 đồng x 5 % = 14.812.000 đồng.

Do hoà giải thành nên chỉ thu 50% án phí số tiền 14.812.000 đồng x 50% = 7.406.000 đồng.

Các bên đương sự thoả thuận bà Tr, ông V là người chịu toàn bộ số tiền án phí là 7.406.000 đồng. Bà Ng được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 7.406.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0009817, ngày 21-7-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Th, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng